

## **Antidumping Developments in the U.S.: Department of Commerce "Trade Law Enforcement Package"**

### **Những thay đổi trong pháp luật về Chống bán phá giá của Hoa Kỳ: "Gói Thực thi Luật Thương mại"**

**William H. Barringer  
Winston & Strawn  
September 29, 2010**

# BACKGROUND

# VẤN ĐỀ CƠ BẢN

- ▶ Developments in the U.S. application of trade remedies (antidumping and countervailing duties) are primarily driven today by the perception that more rigorous "enforcement" of U.S. trade remedy laws will have an effect on the continuing high trade deficit the U.S. has with China
- ▶ This precipitated the decision in 2006 to apply countervailing duties to imports from China notwithstanding longstanding U.S. practice of not applying countervailing duties when applying the U.S. non market economy methodology in antidumping investigations
- ▶ Động lực cho những thay đổi trong việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp và biện pháp tự vệ) của Hoa Kỳ chủ yếu là do quan niệm rằng thắt chặt hơn pháp luật về phòng vệ thương mại sẽ giúp giảm thâm hụt thương mại ngày càng gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc.
- ▶ Điều này đã dẫn đến quyết định áp thuế đối kháng (thuế chống trợ cấp) đối với các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc vào năm 2006 bất kể thông lệ từ lâu của Hoa Kỳ là không áp thuế đối kháng đối với các trường hợp nền kinh tế phi thị trường trong các cuộc điều tra chống bán phá giá.

# BACKGROUND

# VẤN ĐỀ CƠ BẢN

- ▶ Pressure for more rigorous "enforcement" of trade remedy laws is also increasing because of Congressional concern that China is undervaluing the RMB and, thereby, gaining an advantage in export markets and making it more difficult for foreign companies to sell to China
- ▶ The U.S. Department of Treasury's refusal to designate China as a "currency manipulator" in its semi-annual report has increased the pressure on the U.S. Department of Commerce to adopt policies and practices which are more protectionist in trade remedy investigations
- ▶ Áp lực thắt chặt pháp luật về phòng vệ thương mại cũng gia tăng bởi quan ngại của Nghị viện Mỹ về việc Trung Quốc định giá thấp đồng Nhân dân tệ nhằm đạt được lợi thế xuất khẩu và gây khó khăn hơn cho các công ty nước ngoài bán hàng cho Trung Quốc.
- ▶ Việc Bộ Tài chính Mỹ từ chối coi Trung Quốc như là "quốc gia thao túng thị trường tiền tệ" trong báo cáo giữa năm đã làm gia tăng áp lực đối với Bộ Thương mại nước này trong việc thông qua các chính sách và thực tiễn nhằm tăng cường bảo hộ ngành sản xuất trong nước trong các cuộc điều tra phòng vệ thương mại.

# BACKGROUND

# VẤN ĐỀ CƠ BẢN

- ▶ The Commerce Department had a September 2 deadline to make a decision on whether or not to investigate "currency manipulation" as an export subsidy in two pending investigations of imports from China
- ▶ The Commerce Department had decided not to investigate "currency manipulation" as an export subsidy and was concerned about the "political" criticism that would accompany the announcement of this decision
- ▶ In order to blunt criticism, on August 26, 2010 the Commerce Department announced that it was taking steps to more rigorously enforce trade remedy laws, the "Trade Law Enforcement Package"
- ▶ Ngày 2/9 là hạn chót để Bộ Thương mại Mỹ ra quyết định liệu có tiến hành điều tra việc "hành vi thao túng thị trường tiền tệ" như là một hình thức trợ cấp xuất khẩu hay không trong 2 cuộc điều tra đang tiến hành đối với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc.
- ▶ Cuối cùng Bộ Thương mại đã quyết định không điều tra việc này do quan ngại sẽ tác động đến vấn đề chính trị.
- ▶ Để hạn chế những chỉ trích "chính trị", ngày 26/8/2010, Bộ Thương mại Mỹ thông báo họ đang tiến hành các bước nhằm thắt chặt hơn nữa pháp luật về phòng vệ thương mại, hay còn gọi là "Gói Thực thi Luật Thương mại"

## WHAT IS THE TRADE LAW ENFORCEMENT PACKAGE?

## GÓI THỰC THI LUẬT THƯƠNG MẠI LÀ GÌ?

- ▶ A set proposed changes in Commerce Department practices or regulations intended to strengthen the administration of the antidumping and countervailing duty laws
- ▶ The changes may be done in the context of changes in regulations, changes in the questionnaires, announced changes in existing practices, or ad hoc changes in individual investigations
- ▶ Most of the changes relate to the treatment of non market economies in antidumping and countervailing duty investigations
- ▶ Là một loạt các đề xuất thay đổi trong quy định/thực tiễn của Bộ Thương mại Mỹ nhằm tăng cường pháp luật về chống bán phá giá và chống trợ cấp
- ▶ Các thay đổi này có thể được thực hiện dưới dạng thay đổi về quy định, về bảng câu hỏi, về thực tiễn áp dụng, hoặc những thay đổi cụ thể theo từng vụ việc đơn lẻ
- ▶ Hầu hết các thay đổi này liên quan đến việc đối xử với nền kinh tế phi thị trường trong các cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp

## WHAT ARE THE OBJECTIVES?

## MỤC ĐÍCH CỦA NHỮNG THAY ĐỔI NÀY LÀ GÌ

- ▶ To make it more difficult to obtain revocation of antidumping and countervailing duty orders
- ▶ To impose increased burdens on respondents and tighter deadlines in the hope of increasing the ability of the Commerce Department to apply "adverse facts available"
- ▶ To increase the level of uncertainty for exporters and importers and thereby the impact of antidumping and countervailing duties
- ▶ To adopt practices which are likely to increase the margins of dumping and/or subsidization
- ▶ Nhằm gây khó khăn hơn cho việc dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp
- ▶ Nhằm áp đặt thêm gánh nặng lên các bị đơn và thắt chặt thêm các thời hạn từ đó gia tăng khả năng Bộ Thương mại áp dụng các "dữ kiện thực tế sẵn có bất lợi"
- ▶ Nhằm tăng mức độ không chắc chắn cho các nhà xuất khẩu và nhập khẩu, và từ đó làm gia tăng sự bất ổn định trong tác động của các biện pháp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp
- ▶ Nhằm áp dụng các thông lệ có khả năng dẫn đến gia tăng biên độ phá giá và/hoặc trợ cấp.

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Elimination of practice of revoking antidumping duty orders with respect to individual company respondents that have demonstrated the absence of dumping in three consecutive reviews
  - ▶ This appears to make the five year sunset reviews the only mechanism to obtain revocation.
  - ▶ Since sunset reviews became part of U.S. law in 1995, the Commerce Department has only found dumping/subsidization not likely to continue or recur in a single case
  - ▶ Unclear whether the absence of any mechanism to obtain revocation is consistent with Article 11.1 of the AD Agreement
- ▶ Bỏ thông lệ chấm dứt lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với các bị đơn riêng lẻ mà có kết quả không bán phá giá trong 3 lần rà soát hành chính liên tiếp:
  - ▶ Điều này khiến cho cuộc rà soát hoàng hôn (rà soát cuối kỳ) định kỳ năm năm là cách duy nhất để được loại bỏ lệnh áp thuế.
  - ▶ Kể từ khi các cuộc rà soát hoàng hôn được quy định trong pháp luật của Mỹ (năm 1995), chỉ có duy nhất một vụ mà Bộ Thương mại đưa ra kết luận không có khả năng tái diễn hoặc tiếp tục hành vi bán phá giá/trợ cấp
  - ▶ Không rõ là liệu việc không tồn tại bất kỳ cơ chế nào cho phép hủy bỏ lệnh áp thuế như thế này có vi phạm Điều 11.1 của Hiệp định về Chống bán phá giá của WTO hay không?

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Increased use of "sampling" in choosing mandatory respondents rather than relying on the largest exporters of the subject merchandise
  - ▶ Commerce Department claims it doesn't have resources to investigate or review all companies seeking to be investigated and reviewed and, therefore, has adopted the practice of only choosing the largest companies
  - ▶ Petitioning industries claim that this is too predictable and permits the smaller companies to continue dumping since they know they will not be reviewed
  - ▶ Petitioning industries consistently argue that "sampling" should be used in choosing which respondents to investigate or review
- ▶ Tăng cường sử dụng phương pháp "chọn mẫu ngẫu nhiên" trong việc lựa chọn các bị đơn bắt buộc thay vì dựa trên các nhà xuất khẩu lớn nhất các sản phẩm bị điều tra.
  - ▶ Bộ Thương mại nói rằng họ không có đủ nguồn lực để điều tra hoặc rà soát tất cả các công ty đề nghị được điều tra hoặc rà soát, và do đó, đã áp dụng thông lệ chỉ lựa chọn những công ty lớn nhất.
  - ▶ Các ngành sản xuất có đơn kiện thì lại lập luận rằng điều này quá dễ định trước và cho phép các công ty nhỏ hơn tiếp tục bán phá giá do họ biết rằng họ sẽ không bị điều tra.
  - ▶ Các ngành sản xuất có đơn kiện khẳng định cho rằng nên sử dụng phương pháp "chọn mẫu ngẫu nhiên" các bị đơn để điều tra hoặc rà soát.



## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Use of "sampling" creates many difficulties for respondents:
  - ▶ Larger shippers may no longer be able to count on getting their own rates which, in turn, may discourage them from eliminating dumping
  - ▶ Results totally unpredictable which makes shipping even more risky
  - ▶ Smaller companies chosen in a sample may not wish to devote the resources necessary to obtain a low margin and are even less likely to have ensured that their prices have no margins or low margins
  - ▶ Most companies will continue to pay antidumping duties based on a margin of dumping which is not the margin of dumping on that company's sales

- ▶ Việc sử dụng phương pháp “chọn mẫu ngẫu nhiên” gây ra rất nhiều khó khăn cho các bị đơn:
  - ▶ Các nhà xuất khẩu lớn có thể sẽ không còn được hưởng mức thuế suất riêng nữa, và điều này sẽ không khuyến khích họ loại bỏ phá giá
  - ▶ Các kết quả hoàn toàn không thể dự đoán trước được, và điều này dẫn đến việc xuất khẩu thậm chí là rủi ro hơn.
  - ▶ Các công ty nhỏ được lựa chọn làm mẫu có thể không muốn dành hết các nguồn lực cần thiết để đạt được mức biên độ thấp và thậm chí không đảm bảo rằng biên độ của họ thấp hoặc bằng không.
  - ▶ Đa số các công ty sẽ phải tiếp tục thanh toán tiền thuế chống bán phá giá dựa trên một mức biên độ phá giá mà không phải là của mình.

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ The Commerce Department's failure to review all companies requesting a review over the course of an antidumping proceeding is part of the WTO complaint that Vietnam is currently pursuing in the WTO based on inconsistencies of this practice with Articles 11.1, 11.3 and 9.3 of the AD Agreement
- ▶ Việc Bộ Thương mại Mỹ không tiến hành rà soát đối với tất cả các công ty có yêu cầu rà soát sau một chu trình điều tra chống bán phá giá là một phần trong đơn kiện của Việt Nam đối với Mỹ trong khuôn khổ Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, với cáo buộc rằng Mỹ đã vi phạm Điều 11.1, 11.3 và 9.3 của Hiệp định ADA

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Tightening deadlines for submission of factual information in investigations:
  - ▶ Likely to be implemented on an ad hoc case-by-case basis
  - ▶ Not clear how deadlines can be tighter than those already imposed by the Commerce Department
  - ▶ In recent China case the Department refused a 7 day extension of a deadline so that it could apply adverse facts available – this may be the type of "game" the Department intends to play in future cases
  - ▶ Could shorten the final deadline for submitting factual information from the current 40 days after the preliminary determination (or 7 days prior to verification) to a n earlier time
- Thắt chặt các thời hạn đệ trình dữ kiện thực tế trong các cuộc điều tra:
  - ▶ Có vẻ như sẽ được thực hiện theo từng vụ việc cụ thể.
  - ▶ Không rõ là các thời hạn sẽ được thắt chặt hơn như thế nào so với các thời hạn cũ mà Bộ Thương mại đã áp dụng.
  - ▶ Trong một vụ kiện gần đây đối với Trung Quốc, Bộ Thương mại đã từ chối gia hạn thêm 7 ngày và vì vậy họ có thể áp dụng dữ kiện thực tế sẵn có bất lợi cho bị đơn Trung Quốc—đây có thể là một loại “trò chơi” mà Bộ Thương mại có ý định “chơi” trong các vụ kiện sau này.
  - ▶ Có thể rút ngắn thời hạn cuối cùng đệ trình dữ kiện thực tế từ mức hiện tại 40 ngày sau khi có kết luận tạm thời (hoặc 7 ngày trước khi tiến hành thẩm tra) xuống một thời hạn ngắn hơn.

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Strengthening Commerce's current practice regarding the issuance of company-specific AD rates in NME cases
  - ▶ Not clear what this means
  - ▶ Vietnam is already challenging the use of country-wide rates in its WTO complaint on shrimp
- ▶ Tăng cường thông lệ hiện tại của Bộ Thương mại liên quan đến việc ban hành các mức thuế chống bán phá giá đối với từng công ty cụ thể trong các vụ việc tại quốc gia có nền kinh tế phi thị trường
  - ▶ Không rõ điều này có nghĩa là gì
  - ▶ Việt Nam cũng đã khiếu nại việc Mỹ sử dụng các mức thuế suất toàn quốc trong vụ kiện tôm ra WTO.

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Reconsider existing practices regarding the treatment of export taxes and VAT in the Commerce Department's NME methodology
  - ▶ Petitioning industries want these deducted as direct selling expenses from U.S. price
  - ▶ Could be discriminatory against NME countries
  - ▶ Logically, should depend on treatment of these taxes in terms of credits against domestic value added taxes
- ▶ Xem xét lại thông lệ đang áp dụng đối với việc xử lý thuế xuất khẩu và VAT trong phương pháp tính toán cho nền kinh tế phi thị trường của Bộ Thương mại
  - ▶ Các ngành sản xuất có đơn kiện muốn các loại thuế này phải được khấu trừ như các chi phí bán hàng trực tiếp
  - ▶ Có thể phân biệt đối xử đối với các quốc gia có nền kinh tế phi thị trường
  - ▶ Một cách hợp lý, nên dựa trên việc xử lý các khoản hoàn thuế dựa trên thuế giá trị gia tăng trong nước

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Strengthening the treatment of resellers and other non-reviewed parties in NME cases to ensure such parties pay the full amount of duties
  - ▶ This has become a major issue because there are some defaults on AD duties by "paper" company importers that simply shut down when Customs tries to collect final duties in excess of cash deposits already made
  - ▶ GAO has suggested reconsideration of the U.S. retrospective system, but this has been rejected by petitioning industries
  - ▶ Commerce Department is supposed to send a report to Congress on this issue
  - ▶ Continuous bond approach was tried but did not pass WTO scrutiny

- ▶ Tăng cường các quy định đối với các nhà bán lẻ và các bên không được tiến hành rà soát khác trong các vụ việc tại các quốc gia có nền kinh tế phi thị trường để đảm bảo rằng các bên này sẽ phải thanh toán đầy đủ các khoản thuế
  - ▶ Đây đang là một vấn đề nghiêm trọng vì khi Hải quan cố gắng truy thu các khoản thuế do vượt quá khoản tiền đã đặt cọc trước đó nhưng có một số không truy thu được chỉ vì theo như "hồ sơ" các công ty nhập khẩu thì họ đã chấm dứt hoạt động
  - ▶ GAO (Government Accountability Office – Văn phòng Kế toán Chính phủ) đã đề xuất xem xét lại hệ thống tính thuế hồi tố của Mỹ, nhưng điều này đã bị các ngành sản xuất trong nước từ chối.
  - ▶ Bộ Thương mại được yêu cầu gửi tới Quốc Hội một bản báo cáo về vấn đề này.
  - ▶ Phương pháp ký quỹ liên tục đã được thử áp dụng nhưng đã bị WTO tuyên bố vi phạm

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Adoption of new methodology for valuing wage rates in NME cases using surrogate wage rates that fully capture all labor costs (including benefits and taxes paid to workers by their employers) in the NME country
  - ▶ Result of court case that overturned Commerce Department "blended" wage rate
  - ▶ Uncertain how benefits and taxes will be broken out since most companies include these costs in overhead, meaning there is some risk of double counting
  - ▶ Proposal remains unclear
  - ▶ Wage rates, however, are a relatively minor issue in most NME cases

- ▶ Áp dụng phương pháp mới cho tính toán tỷ lệ tiền lương trong trường hợp nền kinh tế phi thị trường trong đó sử dụng mức lương thay thế thể hiện được đầy đủ tất cả các chi phí lao động (bao gồm cả các lợi nhuận và thuế do giới chủ trả cho người lao động).
  - ▶ Các phán quyết của tòa án đã bác bỏ kiểu tính tỷ lệ tiền lương "hỗn hợp" của Bộ Thương mại
  - ▶ Không rõ các khoản lợi nhuận và thuế sẽ được tính toán như thế nào vì hầu hết các công ty đều đã đưa các chi phí này vào chi phí chung, có nghĩa là nguy cơ sẽ bị tính toán hai lần.
  - ▶ Đề xuất còn nhiều điểm chưa rõ
  - ▶ Tuy nhiên, tỷ lệ tiền lương chỉ là một vấn đề tương đối nhỏ trong hầu hết các vụ liên quan đến nền kinh tế phi thị trường.

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Tightening the rules in non-market economy cases for determining when the price of production inputs purchased from a market economy will be substituted for the Department's standard valuation for such inputs
  - ▶ Issue initially arose in *Wooden Furniture* investigation against China in which margins were relative low because actual prices paid for imported wood from market economies was substituted for surrogate value from Indian import data
  - ▶ Current practice requires that 33% of an input be imported by the respondent in order to substitute the import price for the surrogate value
  - ▶ Unclear whether Commerce intends to further raise the threshold or otherwise limit the use of imported input prices
  - ▶ Possibly WTO inconsistent under Article 6 and Annex II of the AD Agreement
- ▶ Thắt chặt các quy định áp dụng cho trường hợp nền kinh tế thị trường cho phép thay cách tính thông thường về giá trị thay thế bằng chính giá của nguyên liệu đầu vào được mua từ nền kinh tế thị trường
  - ▶ Vấn đề này bắt nguồn từ vụ điều tra vụ *Wooden Furniture* của Trung Quốc trong đó biên độ phá giá được xác định tương đối thấp do giá thực trả cho gỗ nhập khẩu từ các nền kinh tế thị trường được sử dụng thay cho giá trị thay thế từ các dữ liệu nhập khẩu của Ấn Độ
  - ▶ Theo thông lệ hiện tại thì cần có 33% đầu vào được nhập khẩu từ nước có nền kinh tế thị trường bởi bị đơn để được sử dụng giá nhập khẩu thay vì một giá trị thay thế
  - ▶ Không rõ liệu Bộ Thương mại có ý định có tăng mức sàn hay không hay thay vào đó hạn chế sử dụng giá đầu vào nhập khẩu
  - ▶ Việc này có thể vi phạm Điều 6 và Phụ lục II của Hiệp ước về Chống bán phá giá của WTO



## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Strengthening certification process for factual information and accountability of attorney and non-attorneys practicing before the Department
  - ▶ Result of several incidents in which demonstrably false information or documents were submitted to the Department
  - ▶ Proposed previously but strongly opposed by international trade bar
  - ▶ Problem is the Department's failure to enforce existing certifications
  - ▶ Could drive up the cost of defending cases
- ▶ Tăng cường quá trình thẩm tra dữ kiện thực tế và trách nhiệm giải trình của luật sư và những người khác trước Bộ Thương mại
  - ▶ Kết quả của một số trường hợp đệ trình thông tin/dữ liệu sai lệch lên Bộ Thương mại
  - ▶ Việc này đã từng được đề xuất trước đó nhưng bị phản đối mạnh mẽ bởi hội luật gia thương mại quốc tế
  - ▶ Vấn đề là Bộ Thương mại đã thất bại trong việc triển khai việc thẩm tra hiện tại
  - ▶ Có thể gia tăng chi phí kháng kiện

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ Require in NME cases that companies report production inputs for all products produced at each of their facilities not just those facilities that produced merchandise destined for the U.S.
  - ▶ Not a problem if applied in the same manner as applied for costs in market economy cases
  - ▶ Problem arises if the Department is requiring more than reconciliation of subject merchandise costs with total costs
- ▶ Yêu cầu các công ty (trong nền kinh tế phi thị trường) báo cáo các chi phí đầu vào của tất cả các sản phẩm được sản xuất tại từng cơ sở sản xuất chứ không phải chỉ các cơ sở sản xuất mặt hàng bị điều tra xuất sang Mỹ
  - ▶ Không là vấn đề gì nếu được áp dụng giống như cách thức áp dụng đối với các chi phí trong các trường hợp nền kinh tế thị trường
  - ▶ Sẽ trở thành vấn đề nếu Bộ Thương mại yêu cầu nhiều hơn sự hợp nhất giữa chi phí sản xuất mặt hàng bị điều tra và tổng chi phí

## WHAT ARE THE CHANGES?

## NHỮNG THAY ĐỔI ĐÓ LÀ GÌ?

- ▶ For CVD purposes, the Department will consider state owned enterprises (SOE) as constituting a "specific" group for purposes of determining the receipt of subsidies
  - ▶ Essentially eliminates the "specificity" test for SOE's
  - ▶ Questionable under the Agreement on Subsidies and Countervailing Measures

- ▶ Đối với trường hợp thuế đối kháng (thuế chống trợ cấp), Bộ Thương mại sẽ coi các công ty thuộc sở hữu nhà nước như một nhóm "riêng biệt" khi xác định các trợ cấp nhận được
  - ▶ Sẽ loại bỏ cuộc kiểm tra về "tính riêng biệt" đối với các công ty nhà nước
  - ▶ Có thể vi phạm Hiệp định về Trợ cấp và Các biện pháp đối kháng của WTO

## OTHER DEVELOPMENTS OF CONCERN

## NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TÂM KHÁC

- ▶ Going outside the designated surrogate country to a third country for certain surrogate values
  - ▶ Broadening the definition of affiliated parties
  - ▶ Application of targeted dumping to get around the WTO prohibition on zeroing
  - ▶ Standards being applied in choosing surrogate companies (comparable v identical merchandise, same level of integration)
  - ▶ Standards being applied in choosing surrogate values
  - ▶ Increasing uncertainty about surrogate countries
- ▶ Có thể tìm kiếm một nước thứ 3 ngoài quốc gia thay thế đã được chỉ định để có được một vài giá trị thay thế sẵn có
  - ▶ Mở rộng khái niệm các bên liên kết
  - ▶ Áp dụng “phá giá mục tiêu” để tránh việc WTO cấm sử dụng phương pháp quy về 0
  - ▶ Áp dụng các tiêu chuẩn lựa chọn các công ty thay thế (có sản phẩm tương tự hoặc giống hệt, cùng cấp độ hợp nhất)
  - ▶ Áp dụng các tiêu chuẩn chọn lựa các giá trị thay thế
  - ▶ Tăng mức độ không chắc chắn về các quốc gia thay thế

# CONCLUSION

# KẾT LUẬN

- ▶ Need to wait and see how TLEP is actually implemented
  - ▶ More frequent challenges at the U.S. Court of International Trade are necessary to stop increasingly arbitrary Commerce Department practices which are inflating margins of dumping
  - ▶ Surrogate value and surrogate company issues remain the most important element in terms of the outcome of an investigation or review and that has not changed
- ▶ Cần phải chờ xem Gói Thực thi Luật Thương mại thực tế được triển khai như thế nào
  - ▶ Cần có thêm các khiếu kiện thường xuyên hơn lên Tòa án Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ để chấm dứt tình trạng chuyên quyền của Bộ Thương mại đang khiến các biên độ phá giá ngày càng bị thổi phồng lên
  - ▶ Vấn đề giá trị và các quốc gia thay thế vẫn là nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng tới kết quả của giai đoạn điều tra hoặc rà soát và đến nay vẫn chưa thay đổi.